

Số: 94/2025/NQ-HĐND

Bắc Ninh, ngày 10 tháng 12 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Quy định chế độ hỗ trợ công chức, viên chức, người làm việc
tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và cấp xã
trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP của Chính phủ Thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 26/2019/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính Hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm công tác cải cách hành chính nhà nước; Thông tư số 33/2022/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 26/2019/TT-BTC ngày 10 tháng 5 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm công tác cải cách hành chính nhà nước;

Xét Tờ trình số 437/TTr-UBND ngày 05 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định chế độ hỗ trợ công chức, viên chức, người làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và cấp xã trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này Quy định chế độ hỗ trợ công chức, viên chức, người làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và cấp xã trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Công chức, viên chức, người làm việc thuộc các cơ quan, đơn vị có liên quan (bao gồm các cơ quan ngành dọc Trung ương đóng tại địa phương) được cử đến làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và cấp xã trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh theo danh sách được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Công chức, viên chức, người làm việc thuộc chỉ tiêu biên chế được giao của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (tham gia hỗ trợ, hướng dẫn, xử lý, kiểm tra, giám sát trong giải quyết thủ tục hành chính theo đề án vị trí việc làm được phê duyệt) và cấp xã trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

Điều 3. Chế độ hỗ trợ

1. Mức hỗ trợ

Hỗ trợ hằng tháng đối với nhân sự chính thức được cử ra làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và cấp xã theo danh sách được cấp có thẩm quyền phê duyệt:

a) Hỗ trợ 2.000.000 đồng/người/tháng đối với công chức, viên chức, người làm việc được các cơ quan chuyên môn (bao gồm các cơ quan ngành dọc Trung ương đóng tại địa phương) cử đến làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; công chức, viên chức, người làm việc thuộc biên chế của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (tham gia hỗ trợ, hướng dẫn, xử lý, kiểm tra, giám sát trong giải quyết thủ tục hành chính theo đề án vị trí việc làm được phê duyệt).

b) Hỗ trợ 1.000.000 đồng/người/tháng đối với công chức, viên chức, người làm việc được các cơ quan chuyên môn (bao gồm các cơ quan ngành dọc Trung ương đóng tại địa phương) cử đến làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; công chức, viên chức, người làm việc thuộc biên chế của Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

2. Hỗ trợ kinh phí trang bị đồng phục cho nhân sự chính thức được cử ra làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh và cấp xã (các trường hợp đã được hỗ trợ trang phục theo quy định của ngành thì không được hưởng chế độ hỗ trợ trang phục theo Nghị quyết này) gồm: Quần áo thu đông, áo sơ mi dài tay, quần xuân hè, áo xuân hè ngắn tay, áo xuân hè dài tay, thắt lưng da, giày da, dép quai hậu, bút tất, cà vạt, với tiêu chuẩn và niên hạn cấp phát như sau:

STT	Tiêu chuẩn trang phục	Số lượng	Thời hạn sử dụng
1	Quần áo xuân hè	02 bộ	1 năm
2	Quần áo thu đông	02 bộ	2 năm
3	Áo sơ mi dài tay	02 chiếc	1 năm
4	Thắt lưng da	01 chiếc	1 năm
5	Giày da	01 đôi	1 năm
6	Dép quai hậu	01 đôi	1 năm
7	Bút tất	03 đôi	1 năm
8	Cà vạt	02 chiếc	3 năm

Quy cách, màu sắc các loại trang phục áp dụng theo quy định tại Thông tư số 03/2016/TT-TTCT Quy định về trang phục đối với cán bộ, công chức làm nhiệm vụ tiếp công dân thường xuyên tại Trụ sở tiếp công dân.

Hằng năm, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và cấp xã lập dự toán gửi cơ quan tài chính cùng cấp thẩm định, cấp kinh phí.

3. Nguồn kinh phí, cách thức chi trả:

a) Kinh phí hỗ trợ từ nguồn ngân sách địa phương theo phân cấp ngân sách hiện hành (nhiệm vụ thuộc cấp nào do ngân sách cấp đó đảm bảo) và được bố trí trong dự toán chi thường xuyên hàng năm của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và cấp xã (kinh phí không tự chủ).

b) Công chức, viên chức, người làm việc được hưởng chế độ hỗ trợ hằng tháng cùng kỳ với tiền lương hằng tháng và không dùng để tính đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 và bãi bỏ Nghị quyết số 215/2015/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2015 của HĐND tỉnh Bắc Ninh về việc nâng mức hỗ trợ đối với công chức làm việc tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh và Nghị quyết số 67/2017/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2017 của HĐND tỉnh Bắc Ninh về việc quy định chế độ hỗ trợ công chức, viên chức người lao động làm việc tại Trung tâm hành chính công tỉnh và cấp huyện thuộc tỉnh Bắc Ninh.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh khoá XIX, Kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2025.

Nơi nhận: *Ký*

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản và QLXLVPHC - Bộ Tư pháp;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Bắc Ninh;
- UBMTTQVN tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Các cơ quan, sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh khóa XIX;
- Thường trực: Đảng ủy, HĐND, UBND các xã, phường;
- Các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp; tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh;
- Công TTĐT của Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Trung tâm Thông tin tỉnh: 01 bản giấy, 01 bản điện tử (đăng Công báo);
- Lãnh đạo, chuyên viên VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐND.



CHỦ TỊCH

Nguyễn Việt Oanh